

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ,
ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO DỰ ÁN THIẾT KẾ CHIP BÁN DẪN;
DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỤ TRỢ TRỰC TIẾP TRONG CÔNG
NGHIỆP BÁN DẪN VÀ DỰ ÁN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TRÊN
ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở
Khoa học và Công nghệ)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án thiết kế chip bán dẫn; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, trong đó giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực bán dẫn và thiết bị điện tử từ ngân sách địa phương.

- Thành phố Cần Thơ, với vị thế là trung tâm khoa học và công nghệ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có nhu cầu hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn, thúc đẩy các hoạt động thiết kế chip, sản xuất sản phẩm phụ trợ, thiết bị điện tử.

- Để có cơ sở pháp lý triển khai các chính sách hỗ trợ nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành theo thẩm quyền.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Xác định cụ thể các thủ tục hành chính phát sinh trong quá trình thực hiện

Nghị quyết.

- Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo.

- Bảo đảm thủ tục hành chính được thiết kế đơn giản, minh bạch, khả thi, tránh phát sinh gánh nặng hành chính không cần thiết.

- Làm căn cứ hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự thảo Nghị quyết chỉ phát sinh 03 thủ tục hành chính mới, không sửa đổi hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành. Cụ thể:

STT	Tên thủ tục hành chính	Tính chất	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết	Ghi chú
1	Hỗ trợ chi phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ của dự án cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban hành mới	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, tham mưu giải quyết. - UBND thành phố Quyết định.	Thủ tục phát sinh mới theo Luật Công nghiệp công nghệ số
2	Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán	Ban hành mới	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, tham mưu giải quyết. - UBND thành phố Quyết định.	Thủ tục phát sinh mới theo Luật Công nghiệp công nghệ số

STT	Tên thủ tục hành chính	Tính chất	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết	Ghi chú
	dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.			
3	Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Ban hành mới	- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, tham mưu giải quyết. - UBND thành phố Quyết định.	Thủ tục phát sinh mới theo Luật Công nghiệp công nghệ số

Không có thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc giữ nguyên.

2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

(Đính kèm: Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản; Biểu mẫu đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản)

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án thiết kế chip bán dẫn; sản xuất sản phẩm phụ trợ và thiết bị điện tử.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Hỗ trợ chi phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ của dự án cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm

	pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Thủ tục hành chính được quy định nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số, bảo đảm việc quản lý, thẩm định, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, có chi phí đầu tư lớn, rủi ro cao như thiết kế chip bán dẫn cần được thực hiện thông qua thủ tục hành chính để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ, trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Doanh nghiệp có dự án đủ điều kiện được xem xét, thẩm định và hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; được bảo đảm tiếp cận chính sách công bằng, minh bạch. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Doanh nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ trung thực, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, chấp hành kiểm tra, giám sát và hoàn trả kinh phí trong trường hợp vi phạm.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước bắt buộc phải thông qua thủ tục hành chính để làm căn cứ pháp lý cho việc thẩm định, quyết định hỗ trợ, giải ngân và kiểm tra, giám sát. Đồng thời, nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 39, Khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Quy định tại Điều 6 của Quy định.

4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định của Luật công nghiệp công nghệ số quy định HĐND cấp tỉnh ban hành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được ban hành trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ - là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND cấp tỉnh, theo quy định tại: Khoản 2 Điều 39 của Luật Công nghiệp công nghệ số.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒
	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒

	- Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với mục tiêu quản lý nhà nước và nội dung chính sách ban hành. Cụ thể, tên thủ tục đã: - Thể hiện đầy đủ hành động của cơ quan nhà nước (hỗ trợ chi phí); - Xác định rõ nội dung hỗ trợ (đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ); - Quy định cụ thể đối tượng thực hiện (doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn); - Khoanh định phạm vi áp dụng (trên địa bàn thành phố Cần Thơ). Việc quy định như trên bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý, định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số của địa phương.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các	Có ☐ Không ☐

bước thực hiện không?	Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và theo trình tự logic, bao quát toàn bộ các bước từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, quyết định hỗ trợ đến trả kết quả. Mỗi bước đều xác định cơ quan thực hiện, nội dung công việc và thời gian giải quyết, bảo đảm dễ hiểu, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các bên tham gia thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được xác định cụ thể trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, quyết định hỗ trợ và trả kết quả; doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm chuẩn bị, nộp hồ sơ và phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu. Việc phân định như trên bảo đảm tính minh bạch, tránh chồng chéo trách nhiệm, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố trong quá trình giải quyết TTHC.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	

a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☐
Trực tiếp ☐ Bru chính ☐ Điện tử ☐	Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức nhằm phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, tính chất và nội dung hồ sơ. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☐ Không ☐
b) Nhận kết quả:	Nêu rõ lý do: Quy định nhiều hình thức thực hiện và nhận kết quả giúp giảm thời gian đi lại, chi phí hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; hạn chế tiếp xúc trực tiếp không cần thiết; tăng hiệu quả xử lý hồ sơ, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
Trực tiếp ☐ Bru chính ☐ Điện tử ☐	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị hỗ trợ (Theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).	- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu bắt buộc thể hiện nguyện vọng, cam kết và thông tin pháp lý cơ bản của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Giúp cơ quan nhà nước xác định rõ chủ thể đề nghị, phạm vi, mục tiêu và nội dung dự án cần hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Văn bản theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu (nếu có). Lý do quy định: Bảo đảm tính xác thực, hợp pháp và thống nhất của hồ sơ; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước tổng hợp, phân loại hồ sơ và theo dõi kết quả hỗ trợ.

b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và phù hợp với mục tiêu của chính sách. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản chính. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính pháp lý, độ tin cậy của thông tin, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, thẩm định và lưu trữ hồ sơ của cơ quan nhà nước theo quy định.
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là căn cứ pháp lý để xác định tư cách pháp nhân, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp; làm cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét doanh nghiệp có thuộc đối tượng được áp dụng chính sách theo quy định hay không. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin về doanh nghiệp, phục vụ công tác thẩm định, quản lý nhà nước và bảo đảm thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao Giấy chứng	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định dự án đầu tư của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm

nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này theo quy định của pháp luật về đầu tư).	quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư; bảo đảm dự án thuộc phạm vi, đối tượng được xem xét hỗ trợ và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	- Nêu rõ lý do quy định: Báo cáo thuyết minh dự án là tài liệu trọng tâm để cơ quan có thẩm quyền đánh giá tính cần thiết, tính khả thi, hiệu quả và sự phù hợp của dự án với mục tiêu, phạm vi của chính sách hỗ trợ; đồng thời là căn cứ xem xét nội dung, mức hỗ trợ đề nghị, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính; có chữ ký, đóng dấu của doanh nghiệp. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với các thông tin, số liệu cung cấp; tạo thuận lợi cho công tác thẩm định, đối chiếu, xác định mức hỗ trợ và theo dõi, giám sát quá trình thực hiện dự án.
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Bản cam kết (Theo	- Nêu rõ lý do quy định:

Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết này)	Bản cam kết nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu và thông tin cung cấp; đồng thời cam kết thực hiện đúng các nội dung, điều kiện và nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết trong quá trình triển khai dự án và sử dụng kinh phí hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, lập theo đúng mẫu quy định; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của doanh nghiệp. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng và giá trị pháp lý của bản cam kết; tạo cơ sở cho cơ quan nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm của doanh nghiệp trong trường hợp vi phạm cam kết.
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí cho đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ của dự án.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định tổng chi phí thực hiện các nội dung của dự án liên quan đến đào tạo, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm và đầu tư công nghệ; phục vụ việc thẩm định mức hỗ trợ, bảo đảm xác định đúng phạm vi, nội dung và tỷ lệ chi phí được hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính minh bạch, chính xác của các khoản chi phí do doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu, thẩm định và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐
i) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết 25 ngày làm việc được xác định trên cơ sở tính chất, nội dung và mức độ phức tạp của hồ sơ, bảo đảm đủ thời gian để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến (nếu có), tổng hợp và quyết định hỗ trợ theo đúng quy định; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc triển khai dự án.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã phân định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý hồ sơ của

quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	từng cơ quan tham gia và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình giải quyết; tránh chồng chéo, kéo dài thời gian xử lý, đồng thời nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý nhà nước.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), có dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định và thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Lý do quy định: Việc cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố, đồng thời phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và các quy định của pháp luật về đầu tư. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Không áp dụng. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được xác định phù hợp với mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển ngành công

	nghiệp ưu tiên của thành phố và khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Công nghiệp Công nghệ số giao cho địa phương.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Phạm vi áp dụng được xác định trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành, nguồn lực ngân sách địa phương và mục tiêu thu hút, hỗ trợ phát triển các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử gắn với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của thành phố. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý, khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu chính sách của địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1-2 doanh nghiệp.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; bảo đảm tính thống nhất trong tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ,

chính không?	đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Do thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn và liên quan đến việc quyết định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với giá trị, chi phí hỗ trợ lớn, nên cần được thực hiện tập trung, thống nhất để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định pháp luật và hạn chế rủi ro trong quá trình triển khai.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☐ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☐ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐
9. Mẫu đơn, tờ khai	

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ của thông tin trong hồ sơ; giúp tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai, chuẩn bị hồ sơ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước tiếp nhận, thẩm định và xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác theo quy định.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số 01: ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI DỰ ÁN THIẾT KẾ CHIP BÁN DẪN	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (tên doanh nghiệp, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ, địa chỉ, thông tin liên hệ). Lý do quy định: Nhằm xác định tư cách pháp lý, tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp và làm căn cứ để cơ quan nhà nước quản lý, liên hệ trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. + Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật và người liên hệ của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, giấy tờ pháp lý, thông tin liên hệ). Lý do quy định: . Nhằm xác định người chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung hồ sơ và bảo đảm thuận lợi trong việc trao đổi, phối hợp xử lý thủ tục hành chính. + Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án đề nghị hỗ trợ (tên dự án, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện). Lý do quy định: Là căn cứ để xác định dự án có thuộc phạm vi, đối tượng được hỗ trợ theo quy định và phục vụ công tác thẩm định tính phù hợp, khả thi của dự án. + Nội dung thông tin 4: Các nội dung và mức chi phí đề nghị hỗ trợ (đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ).

	Lý do quy định: Nhằm làm rõ phạm vi, nội dung và mức hỗ trợ đề nghị; là cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét, xác định mức hỗ trợ và kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định. + Nội dung thông tin 5: Danh mục hồ sơ kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ. Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ được nộp đầy đủ, thống nhất, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định. + Nội dung thông tin 6: Nội dung cam kết của doanh nghiệp. Lý do quy định: Nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực của thông tin, việc chấp hành pháp luật và nghĩa vụ hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp vi phạm. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại đơn nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của hồ sơ, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các thông tin, tài liệu đã kê khai và làm căn cứ cho cơ quan nhà nước xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số 04: BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp cam kết (tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở). Lý do quy định: Nhằm xác định rõ chủ thể thực hiện cam kết, bảo đảm doanh nghiệp có tư cách pháp lý và là đối tượng trực tiếp chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

+ Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, thông tin định danh cá nhân).

Lý do quy định: Nhằm xác định người có thẩm quyền ký cam kết và chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ nội dung cam kết của doanh nghiệp.

+ Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án và nhiệm vụ được hỗ trợ (tên dự án, nội dung nhiệm vụ được hỗ trợ).

Lý do quy định: Là căn cứ để xác định phạm vi, nội dung cam kết gắn với dự án cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ.

+ Nội dung thông tin 4: Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ.

Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và phù hợp với hồ sơ, quyết định hỗ trợ đã được phê duyệt.

+ Nội dung thông tin 5: Cam kết tuân thủ tiến độ thực hiện và trách nhiệm giải trình, hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Lý do quy định: Nhằm ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng tiến độ, nội dung nhiệm vụ; làm căn cứ để cơ quan nhà nước áp dụng các biện pháp điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ khi có vi phạm.

+ Nội dung thông tin 6: Cam kết duy trì hoạt động của doanh nghiệp và dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hiệu quả lâu dài của chính sách hỗ trợ, gắn việc sử dụng ngân sách nhà nước với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

	- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại bản cam kết nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của nội dung cam kết, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ và là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm khi phát sinh vi phạm.
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Việc quy định yêu cầu, điều kiện nhằm bảo đảm dự án và doanh nghiệp được hỗ trợ đáp ứng đúng mục tiêu, phạm vi của chính sách; bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng đối tượng, đúng nội dung, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam	- Lý do quy định: Quy định doanh nghiệp phải có tư cách pháp nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm đối tượng được hỗ trợ có đầy đủ năng lực pháp lý để tham gia, thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc xem xét, thẩm định, quản lý, giám sát và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng quy định, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Không
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm dự án đề nghị hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, có tính hợp pháp và thuộc phạm vi quản lý nhà nước; đồng thời là căn cứ để xem xét dự án đủ điều kiện được hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Cung cấp bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được lập đầy đủ, trung thực, kèm theo báo cáo thuyết minh dự án làm	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ đề nghị hỗ trợ có đầy đủ thông tin, căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để cơ quan nhà nước thực hiện thẩm định, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án và xác định đúng nội dung, mức hỗ trợ; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, chính xác trong việc sử dụng ngân sách nhà nước. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng mẫu, cung cấp báo cáo thuyết minh dự án và các tài liệu, chứng từ liên quan chứng minh chi phí thực hiện dự án theo quy định.
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Có cam kết giải ngân, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ và báo cáo thuyết minh dự án đã được thẩm định; việc giải ngân thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm trong trường hợp vi phạm cam kết. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và ký bản cam kết theo mẫu quy định; thực hiện giải ngân, sử dụng kinh phí và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ (Trường hợp Quyết định hỗ trợ). - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Văn bản thông báo cho doanh nghiệp kết quả xem xét việc hỗ trợ (trường hợp không thống nhất hỗ trợ). Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☐
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Nội dung văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính phụ thuộc vào từng dự án cụ thể (loại hình, quy mô đầu tư, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện, nguồn vốn), do đó cần được trình bày linh hoạt để đảm bảo phù hợp thực tiễn và tính pháp lý.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm.

hành chính có hợp lý không (nếu có)?	- Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ gắn với dự án cụ thể và các nội dung, tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hiệu lực của kết quả này phụ thuộc vào việc thực hiện dự án, việc giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo từng giai đoạn, do đó không phù hợp để quy định một thời hạn hiệu lực cố định theo tháng hoặc năm. Việc không quy định thời hạn hiệu lực cụ thể bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc thù của dự án và công tác quản lý, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ từ ngân sách địa phương, gắn với dự án cụ thể được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước địa phương; do đó việc quy định phạm vi có hiệu lực ở cấp địa phương là phù hợp, bảo đảm đúng thẩm quyền, mục tiêu chính sách và điều kiện cân đối ngân sách.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đồng Văn Mun Điện thoại cố định:; Di động: 0907743870; E-mail: mundvhg@gmail.com.	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Thủ tục hành chính được quy định nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số, bảo đảm việc quản lý, thẩm định, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, có chi phí đầu tư lớn, rủi ro cao như thiết kế chip bán dẫn cần được thực hiện thông qua thủ tục hành chính để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ điều
--	---

	kiện, nội dung, mức hỗ trợ, trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Doanh nghiệp có dự án đủ điều kiện được xem xét, thẩm định và hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; được bảo đảm tiếp cận chính sách công bằng, minh bạch. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Doanh nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ trung thực, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, chấp hành kiểm tra, giám sát và hoàn trả kinh phí trong trường hợp vi phạm.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước bắt buộc phải thông qua thủ tục hành chính để làm căn cứ pháp lý cho việc thẩm định, quyết định hỗ trợ, giải ngân và kiểm tra, giám sát. Đồng thời, nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 39, Khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Quy định tại Điều 6 của Quy định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định của Luật công nghiệp công nghệ số quy định HĐND cấp tỉnh ban hành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến	Có ☐ Không ☐

pháp không?	Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được ban hành trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND cấp tỉnh, theo quy định tại: Khoản 2 Điều 39 của Luật Công nghiệp công nghệ số.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒
	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với mục tiêu quản lý nhà nước và nội dung

	chính sách ban hành. Cụ thể, tên thủ tục đã: - Thể hiện đầy đủ hành động của cơ quan nhà nước (hỗ trợ chi phí); - Xác định rõ nội dung hỗ trợ (Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ); - Quy định cụ thể đối tượng thực hiện (doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn); - Khoanh định phạm vi áp dụng (trên địa bàn thành phố Cần Thơ). Việc quy định như trên bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý, định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số của địa phương.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và theo trình tự logic, bao quát toàn bộ các bước từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, quyết định hỗ trợ đến trả kết quả. Mỗi bước đều xác định cơ quan thực hiện, nội dung công việc và thời gian giải quyết, bảo đảm dễ hiểu, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các bên tham gia thực hiện thủ

và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	tục hành chính. Trong đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được xác định cụ thể trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, quyết định hỗ trợ và trả kết quả; doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm chuẩn bị, nộp hồ sơ và phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu. Việc phân định như trên bảo đảm tính minh bạch, tránh chồng chéo trách nhiệm, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố trong quá trình giải quyết TTHC.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☐
Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☐	Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức nhằm phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, tính chất và nội dung hồ sơ. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định nhiều hình thức thực hiện và nhận kết quả giúp giảm thời gian đi lại, chi phí hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; hạn chế tiếp xúc trực tiếp không cần thiết; tăng hiệu quả xử lý hồ sơ,

Bưu chính ☐	đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
Điện tử ☐	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị hỗ trợ (Theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).	- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu bắt buộc thể hiện nguyện vọng, cam kết và thông tin pháp lý cơ bản của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Giúp cơ quan nhà nước xác định rõ chủ thể đề nghị, phạm vi, mục tiêu và nội dung dự án cần hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Văn bản theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu (nếu có). Lý do quy định: Bảo đảm tính xác thực, hợp pháp và thống nhất của hồ sơ; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước tổng hợp, phân loại hồ sơ và theo dõi kết quả hỗ trợ.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và phù hợp với mục tiêu của chính sách. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản chính. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính pháp lý, độ tin cậy của thông tin, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, thẩm định và lưu trữ hồ sơ của cơ quan nhà nước theo quy định.

c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là căn cứ pháp lý để xác định tư cách pháp nhân, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp; làm cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét doanh nghiệp có thuộc đối tượng được áp dụng chính sách theo quy định hay không. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin về doanh nghiệp, phục vụ công tác thẩm định, quản lý nhà nước và bảo đảm thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này theo quy định của pháp luật về đầu tư).	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định dự án đầu tư của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư; bảo đảm dự án thuộc phạm vi, đối tượng được xem xét hỗ trợ và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi

	cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	- Nêu rõ lý do quy định: Báo cáo thuyết minh dự án là tài liệu trọng tâm để cơ quan có thẩm quyền đánh giá tính cần thiết, tính khả thi, hiệu quả và sự phù hợp của dự án với mục tiêu, phạm vi của chính sách hỗ trợ; đồng thời là căn cứ xem xét nội dung, mức hỗ trợ đề nghị, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính; có chữ ký, đóng dấu của doanh nghiệp. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với các thông tin, số liệu cung cấp; tạo thuận lợi cho công tác thẩm định, đối chiếu, xác định mức hỗ trợ và theo dõi, giám sát quá trình thực hiện dự án.
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Bản cam kết (Theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết này)	- Nêu rõ lý do quy định: Bản cam kết nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu và thông tin cung cấp; đồng thời cam kết thực hiện đúng các nội dung, điều kiện và nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết trong quá trình triển khai dự án và sử dụng kinh phí hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, lập theo đúng mẫu quy định; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của doanh nghiệp.

	Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng và giá trị pháp lý của bản cam kết; tạo cơ sở cho cơ quan nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm của doanh nghiệp trong trường hợp vi phạm cam kết.
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí cho sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ của dự án.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định tổng chi phí thực hiện các nội dung của dự án liên quan đến sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ của dự án; phục vụ việc thẩm định mức hỗ trợ, bảo đảm xác định đúng phạm vi, nội dung và tỷ lệ chi phí được hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính minh bạch, chính xác của các khoản chi phí do doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu, thẩm định và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.
h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng,	Có ☐ Không ☐

cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	
i) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết 25 ngày làm việc được xác định trên cơ sở tính chất, nội dung và mức độ phức tạp của hồ sơ, bảo đảm đủ thời gian để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến (nếu có), tổng hợp và quyết định hỗ trợ theo đúng quy định; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc triển khai dự án.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã phân định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan tham gia và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình giải quyết; tránh chồng chéo, kéo dài thời gian xử lý, đồng thời nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý nhà nước.

các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), có dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định và thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Lý do quy định: Việc cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố, đồng thời phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và các quy định của pháp luật về đầu tư. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Không áp dụng. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được xác định phù hợp với mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp ưu tiên của thành phố và khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Công nghiệp Công nghệ số giao cho địa phương.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Phạm vi áp dụng được xác định trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành, nguồn lực ngân sách địa phương và mục tiêu thu hút, hỗ trợ phát triển các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử gắn với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của thành phố. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý, khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu chính sách của địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1-2 doanh nghiệp.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; bảo đảm tính thống nhất trong tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ, đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước.
b) Có thể mở rộng ủy	Có ☐ Không ☐

quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Nêu rõ lý do: Do thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn và liên quan đến việc quyết định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với giá trị, chi phí hỗ trợ lớn, nên cần được thực hiện tập trung, thống nhất để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định pháp luật và hạn chế rủi ro trong quá trình triển khai.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☐ - Phí: Không ☐ Có ☐ - Chi phí khác: Không ☐ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ của thông tin trong hồ sơ; giúp tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai, chuẩn bị hồ sơ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước tiếp nhận, thẩm định và xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác theo quy định.

b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số 02: ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỔI VỚI DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỤ TRỢ TRỰC TIẾP TRONG CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (tên doanh nghiệp, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ, địa chỉ, thông tin liên hệ). Lý do quy định: Nhằm xác định tư cách pháp lý, tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp và làm căn cứ để cơ quan nhà nước quản lý, liên hệ trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. + Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật và người liên hệ của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, giấy tờ pháp lý, thông tin liên hệ). Lý do quy định: . Nhằm xác định người chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung hồ sơ và bảo đảm thuận lợi trong việc trao đổi, phối hợp xử lý thủ tục hành chính. + Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án đề nghị hỗ trợ (tên dự án, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện). Lý do quy định: Là căn cứ để xác định dự án có thuộc phạm vi, đối tượng được hỗ trợ theo quy định và phục vụ công tác thẩm định tính phù hợp, khả thi của dự án. + Nội dung thông tin 4: Các nội dung và mức chi phí đề nghị hỗ trợ (đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ). Lý do quy định: Nhằm làm rõ phạm vi, nội dung và mức hỗ trợ đề nghị; là cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét, xác định mức hỗ trợ và kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định. + Nội dung thông tin 5: Danh mục hồ sơ kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ. Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ được nộp đầy đủ, thống nhất, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định.
--	--

	+ Nội dung thông tin 6: Nội dung cam kết của doanh nghiệp. Lý do quy định: Nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực của thông tin, việc chấp hành pháp luật và nghĩa vụ hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp vi phạm. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại đơn nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của hồ sơ, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các thông tin, tài liệu đã kê khai và làm căn cứ cho cơ quan nhà nước xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số 04: BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp cam kết (tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở). Lý do quy định: Nhằm xác định rõ chủ thể thực hiện cam kết, bảo đảm doanh nghiệp có tư cách pháp lý và là đối tượng trực tiếp chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. + Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, thông tin định danh cá nhân). Lý do quy định: Nhằm xác định người có thẩm quyền ký cam kết và chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ nội dung cam kết của doanh nghiệp. + Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án và nhiệm vụ được hỗ trợ (tên dự án, nội dung nhiệm vụ được hỗ

trợ).

Lý do quy định: Là căn cứ để xác định phạm vi, nội dung cam kết gắn với dự án cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ.

+ Nội dung thông tin 4: Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ.

Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và phù hợp với hồ sơ, quyết định hỗ trợ đã được phê duyệt.

+ Nội dung thông tin 5: Cam kết tuân thủ tiến độ thực hiện và trách nhiệm giải trình, hoàn trả kinh phí hỗ trợ.

Lý do quy định: Nhằm ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng tiến độ, nội dung nhiệm vụ; làm căn cứ để cơ quan nhà nước áp dụng các biện pháp điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ khi có vi phạm.

+ Nội dung thông tin 6: Cam kết duy trì hoạt động của doanh nghiệp và dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hiệu quả lâu dài của chính sách hỗ trợ, gắn việc sử dụng ngân sách nhà nước với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐

Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Lý do quy định: Việc xác nhận tại bản cam kết nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của nội dung cam kết, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ và là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm khi phát sinh vi phạm.

d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Việc quy định yêu cầu, điều kiện nhằm bảo đảm dự án và doanh nghiệp được hỗ trợ đáp ứng đúng mục tiêu, phạm vi của chính sách; bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng đối tượng, đúng nội dung, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam	- Lý do quy định: Quy định doanh nghiệp phải có tư cách pháp nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm đối tượng được hỗ trợ có đầy đủ năng lực pháp lý để tham gia, thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc xem xét, thẩm định, quản lý, giám sát và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng quy định, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Không
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Dự án đã được cấp Giấy	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm dự án đề nghị hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, có tính hợp pháp và thuộc phạm vi quản lý nhà nước; đồng thời là căn cứ để xem xét dự án đủ điều kiện được hỗ trợ từ

chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.	ngân sách địa phương theo quy định. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Cung cấp bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được lập đầy đủ, trung thực, kèm theo báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ đề nghị hỗ trợ có đầy đủ thông tin, căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để cơ quan nhà nước thực hiện thẩm định, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án và xác định đúng nội dung, mức hỗ trợ; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, chính xác trong việc sử dụng ngân sách nhà nước. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng mẫu, cung cấp báo cáo thuyết minh dự án và các tài liệu, chứng từ liên quan chứng minh chi phí thực hiện dự án theo quy định.

chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Có cam kết giải ngân, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ và báo cáo thuyết minh dự án đã được thẩm định; việc giải ngân thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm trong trường hợp vi phạm cam kết. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và ký bản cam kết theo mẫu quy định; thực hiện giải ngân, sử dụng kinh phí và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐

	- Quyết định hành chính ☐ (Trường hợp Quyết định hỗ trợ). - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Văn bản thông báo cho doanh nghiệp kết quả xem xét việc hỗ trợ (trường hợp không thống nhất hỗ trợ). Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☐
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Nội dung văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính phụ thuộc vào từng dự án cụ thể (loại hình, quy mô đầu tư, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện, nguồn vốn), do đó cần được trình bày linh hoạt để đảm bảo phù hợp thực tiễn và tính pháp lý.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ gắn với dự án cụ thể và các nội dung, tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hiệu lực của kết quả này phụ thuộc vào việc thực hiện dự án, việc giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo từng giai đoạn, do đó không phù hợp để quy định một thời hạn hiệu lực cố định theo tháng hoặc năm. Việc không quy định thời hạn hiệu lực cụ thể bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc thù của dự án và công tác quản lý, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ từ ngân sách địa phương, gắn với dự án cụ thể

chính có hợp lý không (nếu có)?	được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước địa phương; do đó việc quy định phạm vi có hiệu lực ở cấp địa phương là phù hợp, bảo đảm đúng thẩm quyền, mục tiêu chính sách và điều kiện cân đối ngân sách.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đồng Văn Mun	
Điện thoại cố định:; Di động: 0907743870; E-mail: mundvhg@gmail.com.	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?

a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15):

Thủ tục hành chính được quy định nhằm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số, bảo đảm việc quản lý, thẩm định, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:

Việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, có chi phí đầu tư lớn, rủi ro cao như thiết kế chip bán dẫn cần được thực hiện thông qua thủ tục hành chính để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ điều

	kiện, nội dung, mức hỗ trợ, trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Doanh nghiệp có dự án đủ điều kiện được xem xét, thẩm định và hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; được bảo đảm tiếp cận chính sách công bằng, minh bạch. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Doanh nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ trung thực, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung, chấp hành kiểm tra, giám sát và hoàn trả kinh phí trong trường hợp vi phạm.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước bắt buộc phải thông qua thủ tục hành chính để làm căn cứ pháp lý cho việc thẩm định, quyết định hỗ trợ, giải ngân và kiểm tra, giám sát. Đồng thời, nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 39, Khoản 6 Điều 40 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản: Quy định tại Điều 6 của Quy định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến	Có ☐ Không ☐

pháp không?	Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được ban hành trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ là văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND cấp tỉnh, theo quy định tại: Khoản 2 Điều 39 của Luật Công nghiệp công nghệ số.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒
	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với mục tiêu quản lý nhà nước và nội dung

	chính sách ban hành. Cụ thể, tên thủ tục đã: - Thể hiện đầy đủ hành động của cơ quan nhà nước (hỗ trợ chi phí); - Xác định rõ nội dung hỗ trợ (Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ); - Quy định cụ thể đối tượng thực hiện (doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử); - Khoanh định phạm vi áp dụng (trên địa bàn thành phố Cần Thơ). Việc quy định như trên bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý, định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số của địa phương.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Trình tự thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và theo trình tự logic, bao quát toàn bộ các bước từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, quyết định hỗ trợ đến trả kết quả. Mỗi bước đều xác định cơ quan thực hiện, nội dung công việc và thời gian giải quyết, bảo đảm dễ hiểu, thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, đồng thời phù hợp với thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc	Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các bên tham gia thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được xác định cụ thể trách nhiệm tiếp nhận, thẩm

của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	định hồ sơ, quyết định hỗ trợ và trả kết quả; doanh nghiệp, tổ chức có trách nhiệm chuẩn bị, nộp hồ sơ và phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu. Việc phân định như trên bảo đảm tính minh bạch, tránh chồng chéo trách nhiệm, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố trong quá trình giải quyết TTHC.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☒ - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☐
Trực tiếp ☐ Bưu chính ☐ Điện tử ☐ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☐	Nêu rõ lý do: Cách thức thực hiện được quy định rõ ràng, đa dạng các hình thức nhằm phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp, tính chất và nội dung hồ sơ. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định nhiều hình thức thực hiện và nhận kết quả giúp giảm thời gian đi lại, chi phí hành chính cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; hạn chế tiếp xúc trực tiếp không cần thiết; tăng hiệu quả xử lý hồ sơ, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Bưu chính □	
Điện tử □	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị hỗ trợ (Theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).	- Nêu rõ lý do quy định: Là tài liệu bắt buộc thể hiện nguyện vọng, cam kết và thông tin pháp lý cơ bản của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Giúp cơ quan nhà nước xác định rõ chủ thể đề nghị, phạm vi, mục tiêu và nội dung dự án cần hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Văn bản theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu (nếu có). Lý do quy định: Bảo đảm tính xác thực, hợp pháp và thống nhất của hồ sơ; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước tổng hợp, phân loại hồ sơ và theo dõi kết quả hỗ trợ.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch và phù hợp với mục tiêu của chính sách. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực hoặc bản chính. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính pháp lý, độ tin cậy của thông tin, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận, thẩm định và lưu trữ hồ sơ của cơ quan nhà nước theo quy định.

c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là căn cứ pháp lý để xác định tư cách pháp nhân, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp; làm cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét doanh nghiệp có thuộc đối tượng được áp dụng chính sách theo quy định hay không. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính chính xác, hợp pháp của thông tin về doanh nghiệp, phục vụ công tác thẩm định, quản lý nhà nước và bảo đảm thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này theo quy định của pháp luật về đầu tư).	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định dự án đầu tư của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật về đầu tư; bảo đảm dự án thuộc phạm vi, đối tượng được xem xét hỗ trợ và phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính hợp pháp, xác thực của thông tin về dự án đầu tư; tạo thuận lợi

	cho cơ quan nhà nước trong công tác thẩm định, quản lý và giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	- Nêu rõ lý do quy định: Báo cáo thuyết minh dự án là tài liệu trọng tâm để cơ quan có thẩm quyền đánh giá tính cần thiết, tính khả thi, hiệu quả và sự phù hợp của dự án với mục tiêu, phạm vi của chính sách hỗ trợ; đồng thời là căn cứ xem xét nội dung, mức hỗ trợ đề nghị, bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính; có chữ ký, đóng dấu của doanh nghiệp. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với các thông tin, số liệu cung cấp; tạo thuận lợi cho công tác thẩm định, đối chiếu, xác định mức hỗ trợ và theo dõi, giám sát quá trình thực hiện dự án.
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Bản cam kết (Theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết này)	- Nêu rõ lý do quy định: Bản cam kết nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu và thông tin cung cấp; đồng thời cam kết thực hiện đúng các nội dung, điều kiện và nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết trong quá trình triển khai dự án và sử dụng kinh phí hỗ trợ. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính, lập theo đúng mẫu quy định; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của doanh nghiệp.

	Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng và giá trị pháp lý của bản cam kết; tạo cơ sở cho cơ quan nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm của doanh nghiệp trong trường hợp vi phạm cam kết.
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí cho sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ của dự án.	- Nêu rõ lý do quy định: Thành phần hồ sơ này nhằm làm căn cứ xác định tổng chi phí thực hiện các nội dung của dự án liên quan đến sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ của dự án; phục vụ việc thẩm định mức hỗ trợ, bảo đảm xác định đúng phạm vi, nội dung và tỷ lệ chi phí được hỗ trợ theo quy định. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao có chứng thực. Lý do quy định: Quy định về hình thức hồ sơ nhằm bảo đảm tính minh bạch, chính xác của các khoản chi phí do doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra, đối chiếu, thẩm định và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.
h) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng,	Có ☐ Không ☐

cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	
i) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☐ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Lý do quy định: Thời hạn giải quyết 25 ngày làm việc được xác định trên cơ sở tính chất, nội dung và mức độ phức tạp của hồ sơ, bảo đảm đủ thời gian để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến (nếu có), tổng hợp và quyết định hỗ trợ theo đúng quy định; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong việc triển khai dự án.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã phân định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý hồ sơ của từng cơ quan tham gia và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quá trình giải quyết; tránh chồng chéo, kéo dài thời gian xử lý, đồng thời nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý nhà nước.

các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), có dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định và thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Lý do quy định: Việc cho phép doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia nhằm thu hút nguồn lực đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến; thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố, đồng thời phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và các quy định của pháp luật về đầu tư. - Cá nhân: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: Không áp dụng. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được xác định phù hợp với mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp ưu tiên của thành phố và khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Công nghiệp Công nghệ số giao cho địa phương.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☐

	- Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Phạm vi áp dụng được xác định trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành, nguồn lực ngân sách địa phương và mục tiêu thu hút, hỗ trợ phát triển các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và thiết bị điện tử gắn với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của thành phố. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phạm vi áp dụng đã được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý, khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu chính sách của địa phương.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1-2 doanh nghiệp.	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định rõ ràng, cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; bảo đảm tính thống nhất trong tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ, đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước.
b) Có thể mở rộng ủy	Có ☐ Không ☐

quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Nêu rõ lý do: Do thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn và liên quan đến việc quyết định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với giá trị, chi phí hỗ trợ lớn, nên cần được thực hiện tập trung, thống nhất để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định pháp luật và hạn chế rủi ro trong quá trình triển khai.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☐ Có ☐ - Phí: Không ☐ Có ☐ - Chi phí khác: Không ☐ Có ☐
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Việc quy định mẫu đơn, tờ khai cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ của thông tin trong hồ sơ; giúp tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai, chuẩn bị hồ sơ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước tiếp nhận, thẩm định và xử lý thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác theo quy định.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

1: Mẫu số 03: ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI DỰ ÁN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

+ Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (tên doanh nghiệp, mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ, địa chỉ, thông tin liên hệ).

Lý do quy định: Nhằm xác định tư cách pháp lý, tình trạng hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp và làm căn cứ để cơ quan nhà nước quản lý, liên hệ trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

+ Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật và người liên hệ của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, giấy tờ pháp lý, thông tin liên hệ).

Lý do quy định: . Nhằm xác định người chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung hồ sơ và bảo đảm thuận lợi trong việc trao đổi, phối hợp xử lý thủ tục hành chính.

+ Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án đề nghị hỗ trợ (tên dự án, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện).

Lý do quy định: Là căn cứ để xác định dự án có thuộc phạm vi, đối tượng được hỗ trợ theo quy định và phục vụ công tác thẩm định tính phù hợp, khả thi của dự án.

+ Nội dung thông tin 4: Các nội dung và mức chi phí đề nghị hỗ trợ (đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ).

Lý do quy định: Nhằm làm rõ phạm vi, nội dung và mức hỗ trợ đề nghị; là cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét, xác định mức hỗ trợ và kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định.

+ Nội dung thông tin 5: Danh mục hồ sơ kèm theo đơn đề nghị hỗ trợ.

Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ được nộp đầy đủ, thống nhất, tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận, kiểm tra và thẩm định.

+ Nội dung thông tin 6: Nội dung cam kết của doanh nghiệp.

	Lý do quy định: Nhằm xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp đối với tính trung thực của thông tin, việc chấp hành pháp luật và nghĩa vụ hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp vi phạm. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại đơn nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của hồ sơ, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các thông tin, tài liệu đã kê khai và làm căn cứ cho cơ quan nhà nước xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số 04: BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Thông tin chung về doanh nghiệp cam kết (tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ trụ sở). Lý do quy định: Nhằm xác định rõ chủ thể thực hiện cam kết, bảo đảm doanh nghiệp có tư cách pháp lý và là đối tượng trực tiếp chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. + Nội dung thông tin 2: Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (họ tên, chức vụ, thông tin định danh cá nhân). Lý do quy định: Nhằm xác định người có thẩm quyền ký cam kết và chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ nội dung cam kết của doanh nghiệp. + Nội dung thông tin 3: Thông tin về dự án và nhiệm vụ được hỗ trợ (tên dự án, nội dung nhiệm vụ được hỗ trợ). Lý do quy định: Là căn cứ để xác định phạm vi, nội dung cam kết gắn với dự án cụ thể đã được cơ quan có

	thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ. + Nội dung thông tin 4: Cam kết về giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ. Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và phù hợp với hồ sơ, quyết định hỗ trợ đã được phê duyệt. + Nội dung thông tin 5: Cam kết tuân thủ tiến độ thực hiện và trách nhiệm giải trình, hoàn trả kinh phí hỗ trợ. Lý do quy định: Nhằm ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng tiến độ, nội dung nhiệm vụ; làm căn cứ để cơ quan nhà nước áp dụng các biện pháp điều chỉnh, dừng hoặc thu hồi kinh phí hỗ trợ khi có vi phạm. + Nội dung thông tin 6: Cam kết duy trì hoạt động của doanh nghiệp và dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hiệu quả lâu dài của chính sách hỗ trợ, gắn việc sử dụng ngân sách nhà nước với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận bằng chữ ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp Lý do quy định: Việc xác nhận tại bản cam kết nhằm bảo đảm giá trị pháp lý của nội dung cam kết, ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ và là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm khi phát sinh vi phạm.
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):

10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Lý do quy định: Việc quy định yêu cầu, điều kiện nhằm bảo đảm dự án và doanh nghiệp được hỗ trợ đáp ứng đúng mục tiêu, phạm vi của chính sách; bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng đối tượng, đúng nội dung, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam	- Lý do quy định: Quy định doanh nghiệp phải có tư cách pháp nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm đối tượng được hỗ trợ có đầy đủ năng lực pháp lý để tham gia, thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc xem xét, thẩm định, quản lý, giám sát và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng quy định, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Không
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm dự án đề nghị hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, có tính hợp pháp và thuộc phạm vi quản lý nhà nước; đồng thời là căn cứ để xem xét dự án đủ điều kiện được hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:

thuận chủ trương đầu tư.	+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp. + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Cung cấp bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ phải được lập đầy đủ, trung thực, kèm theo báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp.	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ đề nghị hỗ trợ có đầy đủ thông tin, căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để cơ quan nhà nước thực hiện thẩm định, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án và xác định đúng nội dung, mức hỗ trợ; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, chính xác trong việc sử dụng ngân sách nhà nước. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng mẫu, cung cấp báo cáo thuyết minh dự án và các tài liệu, chứng từ liên quan chứng minh chi phí thực hiện dự án theo quy định.

d) Yêu cầu, điều kiện 4: Có cam kết giải ngân, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ, phù hợp với hồ sơ và báo cáo thuyết minh dự án đã được thẩm định; việc giải ngân thực hiện theo tiến độ và thời gian của từng nội dung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	- Lý do quy định: Nhằm bảo đảm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, đúng nội dung, đúng tiến độ và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án; đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm trong trường hợp vi phạm cam kết. - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): Lập và ký bản cam kết theo mẫu quy định; thực hiện giải ngân, sử dụng kinh phí và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ (Trường hợp Quyết định hỗ trợ).

	- Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Văn bản thông báo cho doanh nghiệp kết quả xem xét việc hỗ trợ (trường hợp không thống nhất hỗ trợ). Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☐ Bản điện tử ☐
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☐ Không ☐ Lý do: Nội dung văn bản kết quả giải quyết thủ tục hành chính phụ thuộc vào từng dự án cụ thể (loại hình, quy mô đầu tư, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện, nguồn vốn), do đó cần được trình bày linh hoạt để đảm bảo phù hợp thực tiễn và tính pháp lý.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☐ Không ☒ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ gắn với dự án cụ thể và các nội dung, tiến độ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hiệu lực của kết quả này phụ thuộc vào việc thực hiện dự án, việc giải ngân và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo từng giai đoạn, do đó không phù hợp để quy định một thời hạn hiệu lực cố định theo tháng hoặc năm. Việc không quy định thời hạn hiệu lực cụ thể bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc thù của dự án và công tác quản lý, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không	Toàn quốc ☐ Địa phương ☐ Lý do: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính là quyết định hỗ trợ từ ngân sách địa phương, gắn với dự án cụ thể được triển khai trên địa bàn thành phố Cần Thơ và thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nhà nước địa phương; do đó việc quy định phạm vi có hiệu lực ở cấp địa phương là phù hợp, bảo đảm đúng thẩm quyền, mục

(nếu có)?	tiêu chính sách và điều kiện cân đối ngân sách.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Đồng Văn Mun Điện thoại cố định:; Di động: 0907743870; E-mail: mundvhg@gmal.com.	

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Hỗ trợ chi phí đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ và đổi mới công nghệ của dự án cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

[illegible]

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ	Viết tay hoặc đánh máy các nội dung thông tin theo mẫu đơn (in mẫu đơn)	2	53.784	5.000		1	1	112.568	112.568	
1.2	Bản sao (hoặc bản chính) tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.	Sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784	5.000		1	1	58.784	58.784	
1.3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Photo, chứng thực (nếu có)	0,5	53.784	5.000		1	1	31.892	31.892	
1.4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Photo, sao y hồ sơ	0,5	53.784	5.000		1	1	31.892	31.892	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1.5	Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp	Soạn thảo báo cáo chi tiết, tổng hợp số liệu và in ra, ký tên, đóng dấu	8	53.784		10.000	1	1	440.272	440.272	
1.6	Bản cam kết	Soạn thảo, ký xác nhận theo mẫu	1	53.784	2.000		1	1	55.784	55.784	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	3	53.784			1	1	161.352	161.352	
		Bưu chính			40.000		1	1	40.000	40.000	
		Điện tử									
	TỔNG									1.354.032	

2. TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ	Viết tay hoặc đánh máy các nội dung thông tin theo mẫu đơn (in mẫu đơn)	2	53.784	5.000		1	1	112.568	112.568	
1.2	Bản sao (hoặc bản chính) tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.	Sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784	5.000		1	1	58.784	58.784	
1.3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Photo, chứng thực (nếu có)	0,5	53.784	5.000		1	1	31.892	31.892	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1.4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Photo, sao y hồ sơ	0,5	53.784	5.000		1	1	31.892	31.892	
1.5	Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp	Soạn thảo báo cáo chi tiết, tổng hợp số liệu và in ra, ký tên, đóng dấu	8	53.784		10.000	1	1	440.272	440.272	
1.6	Bản cam kết	Soạn thảo, ký xác nhận theo mẫu	1	53.784	2.000		1	1	55.784	55.784	

[illegible]

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	3	53.784			1	1	161.352	161.352	
		Bưu chính			40.000		1	1	40.000	40.000	
		Điện tử									
	TỔNG									1.354.032	

3. TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Hỗ trợ sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ	Viết tay hoặc đánh máy các nội dung thông tin theo mẫu đơn (in mẫu đơn)	2	53.784	5.000		1	2	112.568	225.136	
1.2	Bản sao (hoặc bản chính) tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.	Sao y, photo, sắp xếp hồ sơ	1	53.784	5.000		1	2	58.784	117.568	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1.3	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Photo, chứng thực (nếu có)	0,5	53.784	5.000		1	2	31.892	63.784	
1.4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Photo, sao y hồ sơ	0,5	53.784	5.000		1	2	31.892	63.784	
1.5	Báo cáo thuyết minh dự án làm căn cứ thẩm định, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm đầu ra của dự án; làm rõ từng nội dung đề nghị hỗ trợ để làm cơ sở xác định mức chi phí được hỗ trợ so	Soạn thảo báo cáo chi tiết, tổng hợp số liệu và in ra, ký tên, đóng dấu	8	53.784		10.000	1	2	440.272	880.544	

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
	với tổng chi phí thực hiện của doanh nghiệp										
1.6	Bản cam kết	Soạn thảo, ký xác nhận theo mẫu	1	53.784	2.000		1	2	55.784	111.568	
1.7	Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí cho đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua sắm máy móc, thiết bị, công	Tổng hợp chứng từ, hóa đơn, hợp đồng	3	53.784		5.000	1	2	166.352	332.704	

[illegible]

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	3	53.784			1	2	161.352	322.704	
		Bưu chính			40.000		1	2	40.000	80.000	
		Điện tử									
	TỔNG									2.708.064	